

CÔNG NGHỆ CHỈ LÀ PHƯƠNG TIỆN, ĐỔI MỚI TƯ DUY MỚI LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH GIÚP GIÁO DỤC BỨT PHÁ



CÔNG NGHỆ CHÍNH LÀ ĐỘNG CƠ ĐỔI MỚI, LÀ “MÔI TRƯỜNG HỌC THUẬT MỚI, PHƯƠNG THỨC GIẢNG DẠY VÀ HỌC TẬP MỚI” NHƯNG CŨNG CHỈ LÀ PHƯƠNG TIỆN, CÒN ĐỔI MỚI TƯ DUY MỚI LÀ YẾU TỐ QUYẾT ĐỊNH GIÚP GIÁO DỤC THÍCH ỨNG VÀ BỨT PHÁ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI.

TỔ HỢI

G S.TSKH Nguyễn Đình Đức, Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội khẳng định, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và kinh tế số đang định hình lại mọi lĩnh vực, nếu tư duy giáo dục vẫn dừng lại ở mô hình truyền thống là truyền thụ, kiểm tra, tái hiện kiến thức thì dù sử dụng công nghệ hiện đại đến đâu, chất lượng giáo dục cũng không thể thay đổi.



Thưa GS, trong bối cảnh kỷ nguyên mới, giáo dục không chỉ dừng lại ở đổi mới công nghệ mà đòi hỏi sự chuyển biến mạnh mẽ về tư duy. Xin GS cho biết nhận định về vấn đề này?

Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn và kinh tế số đang định hình lại mọi lĩnh vực, nếu tư duy giáo dục vẫn dừng lại ở mô hình truyền thống truyền thụ, kiểm tra, tái hiện kiến thức thì dù sử dụng công nghệ hiện đại đến đâu, chất lượng giáo dục cũng không thể thay đổi.

Đổi mới tư duy thể hiện ở bốn điểm cốt lõi:

Thứ nhất, như Nghị quyết 71/NQ-TW, phải xác định giáo dục đào tạo không chỉ là quốc sách quan trọng hàng đầu, mà còn là nhân tố quyết định tương lai, vận mệnh của dân tộc. Chính sự nhận thức này là gốc rễ, nền tảng cho những thay đổi.

Thứ hai, phải nhìn giáo dục như một hệ sinh thái mở, liên tục tương tác với thị trường lao động, doanh nghiệp và nhu cầu phát triển quốc gia. Kiến thức không còn là trung tâm; năng lực sáng tạo và khả năng thích ứng, tạo ra những giá trị mới là trọng tâm.

Thứ ba, chuyển từ “học để biết” sang “học để làm – học để sáng tạo”: Người học phải làm chủ quá trình học, tìm tòi, đặt câu hỏi, thử nghiệm và tạo giá trị mới. Đây là nền tảng quan trọng nhất để đào tạo nhân lực chất lượng cao trong thời đại đổi mới sáng tạo như hiện nay.

Thứ tư, chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ và kiến tạo: Nhà trường cần quản trị bằng dữ liệu; linh hoạt, trao quyền cho giảng viên và người học, coi công nghệ là công cụ nâng tầm chất lượng đào tạo, nghiên cứu và quản trị, chứ không chỉ là



nhiệm vụ triển khai.

Công nghệ có thể thay đổi hạ tầng; nhưng chỉ có đổi mới nhận thức, đổi mới tư duy mới có thể tạo nên những thay đổi tương lai của giáo dục Việt Nam.

Vậy làm thế nào để đảm bảo sự cân bằng giữa công nghệ và yếu tố con người?

Cân bằng giữa công nghệ và con người không phải là lựa chọn, mà là nghệ thuật kết hợp sức mạnh của cả hai để nâng cao chất lượng giáo dục. Công nghệ mở ra khả năng mới, nhưng con người mới là chủ thể quyết định ý nghĩa và giá trị của quá trình học tập.

Theo tôi, cần có 3 nguyên tắc cốt lõi để duy trì sự cân bằng này gồm:

Thứ nhất, công nghệ phải phục vụ con người, không thay thế vai trò

của người thầy. AI có thể hỗ trợ phân tích dữ liệu, cá thể hóa học tập, tự động hóa đánh giá; nhưng chính người thầy mới truyền cảm hứng, hoài bão, định hướng giá trị, xây dựng nhân cách và nuôi dưỡng khát vọng sáng tạo cho học trò. Đây chính là những điều mà công nghệ và trí tuệ nhân tạo không thể thay thế.

Thứ hai, duy trì trọng tâm vào phẩm chất và năng lực nhân văn: Trong thời đại dữ liệu lớn, người học càng cần tư duy phản biện, sáng tạo, trách nhiệm xã hội, năng lực hợp tác, năng lực thích nghi, năng lực tự rèn luyện, tu dưỡng và đạo đức nghề nghiệp. Đây là những yếu tố tạo nên chiều sâu của giáo dục, giúp con người làm chủ công nghệ thay vì bị công nghệ chi phối.





Thứ ba, xây dựng môi trường học thuật kết hợp hài hòa giữa số hóa và tương tác trực tiếp: Công nghệ giúp tăng hiệu quả và mở rộng khả năng học tập; nhưng trải nghiệm lớp học, trao đổi học thuật và các hoạt động thực tế vẫn là những không gian quan trọng để hình thành trải nghiệm sống, kỹ năng mềm, sự tương tác giữa con người với con người và xây dựng nên văn hóa học thuật của nhà trường.

Sự cân bằng được đảm bảo khi công nghệ nâng tầm vai trò con người, và con người biết sử dụng công nghệ như công cụ để phát triển trí tuệ, nhân cách và năng lực sáng tạo.

Những thay đổi nào là cấp thiết nhất để giáo dục thích ứng với thời đại?

Để giáo dục thực sự thích ứng với thời đại mới, điều quan trọng không chỉ là cải tiến kỹ thuật, mà là kiến tạo lại toàn bộ hệ sinh thái giáo dục theo

những trụ cột mang tính nền tảng.

Cần đổi mới tư duy quản trị và thiết kế lại mô hình đại học: Quản trị phải dựa trên dữ liệu, theo chuẩn mực quốc tế, trao quyền tự chủ cho các trường và các khoa để linh hoạt mở ngành, cập nhật chương trình và thu hút nhân tài. Đây là điều kiện tiên quyết để giáo dục chuyển từ “quản lý” sang “kiến tạo” trong bối cảnh hiện nay.

Hiện đại hóa chương trình đào tạo theo hướng: đẩy mạnh STEM, giữ được nền tảng khoa học cơ bản mạnh, vì không thể làm chủ công nghệ cao, công nghệ lõi nếu nền tảng STEM và khoa học cơ bản không đủ mạnh, đồng thời lại phải có tính liên ngành và xuyên ngành, gắn với thực tiễn, phát huy tối đa năng lực người học và gắn với hoạt động đổi mới sáng tạo.

Thay vì truyền thụ kiến thức, chương trình đào tạo phải tập trung vào năng





lực phân tích hệ thống, tư duy phân biện, năng lực số, phương pháp nghiên cứu, kỹ năng giải quyết vấn đề phức tạp và tinh thần đổi mới sáng tạo. Đây là bộ kỹ năng nền của lực lượng lao động trong nền kinh tế số, kinh tế tri thức.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và AI trong hoạt động giảng dạy – học tập và nghiên cứu: Công nghệ và AI cần được tích hợp vào toàn bộ quy trình: Quản trị nhà trường, quản trị học tập, giảng dạy, nghiên cứu, học liệu, đánh giá và hỗ trợ cá thể hóa lộ trình học tập. Điều này giúp nâng cao chất lượng, phát huy tối đa năng lực mỗi cá nhân và thu hẹp khoảng cách giữa các cơ sở đào tạo.

Chìa khóa thành công của đổi mới là phát triển đội ngũ giảng viên công nghệ cao, có năng lực nghiên cứu mạnh: Giảng viên phải được bồi dưỡng kỹ năng số, phương pháp

giảng dạy – nghiên cứu mới, khả năng ứng dụng AI và thúc đẩy nghiên cứu liên ngành, xuyên ngành để dẫn dắt người học. Không có đội ngũ này, mọi cải cách khác khó có thể bền vững.

Kết nối sâu giữa nhà trường với doanh nghiệp và xã hội: Chương trình phải gắn với nhu cầu thị trường lao động, phòng thí nghiệm phải gắn với doanh nghiệp, sinh viên học phải đi đôi với thực hành và đổi mới sáng tạo. Đây là cách rút ngắn khoảng cách giữa đào tạo và đáp ứng nhu cầu nhân lực quốc gia.

Những thay đổi này không rời rạc; chúng tạo thành một hệ thống, quyết định khả năng cạnh tranh và tầm vóc của giáo dục Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Bức tranh giáo dục trong tương lai của Việt Nam trong thời gian tới sẽ ra sao, thưa Giáo sư?



Tôi cho rằng bức tranh giáo dục Việt Nam trong tương lai sẽ là một hệ thống mở – linh hoạt – thông minh và có khả năng thích ứng cao với sự biến đổi của khoa học – công nghệ và nhu cầu phát triển quốc gia.

Tôi hình dung nền giáo dục tương lai theo 3 tầng phát triển.

Tầng thứ nhất, giáo dục sẽ vận hành trên nền tảng số và dữ liệu: AI, phân tích dữ liệu lớn và các hệ thống quản trị thông minh sẽ hỗ trợ cá thể hóa toàn bộ trải nghiệm học tập, từ thiết kế chương trình, đánh giá năng lực, đến định hướng nghề nghiệp. Người học sẽ có một “hồ sơ năng lực số” được cập nhật liên tục ngay từ khi bắt đầu cấp sách đến trường để đồng hành suốt cuộc đời.

Tầng thứ hai, ranh giới giữa học trong nhà trường và học trong thực tiễn sẽ xóa nhòa: Nhà trường kết nối chặt chẽ với doanh nghiệp, các viện nghiên cứu, các trung tâm đổi mới sáng tạo và với các chủ thể trong sự

vận hành của nền kinh tế. Mọi chương trình đào tạo đều tích hợp với STEM, với thực hành, mô phỏng, học qua dự án và đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Sinh viên không chỉ tiếp nhận tri thức, mà trở thành đồng kiến tạo tri thức.

Tầng thứ ba, giáo dục tương lai định hình con người phát triển toàn diện: Trong bối cảnh trí tuệ nhân tạo và tự động hóa ngày càng mạnh, giá trị của con người nằm ở tư duy phản biện, kỹ năng sáng tạo, ý chí, hoài bão, năng lực hợp tác và những phẩm chất nhân văn. Giáo dục sẽ không dừng lại ở kỹ năng nghề nghiệp, mà nuôi dưỡng bản lĩnh, trách nhiệm công dân và khả năng thích ứng trước những thay đổi và môi trường toàn cầu.

Trân trọng cảm ơn Giáo sư!